

Số: 114/2026/QĐST-HNGĐ

Lào Cai, ngày 02 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - LÀO CAI**

Căn cứ các Điều 212, 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 118/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con chung khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

-Chị **Trần Thị Thu T**, sinh năm 1986,

Căn cước công dân số: A , cấp ngày 21/9/2021

Địa chỉ: **Số nhà B, thôn S, xã B, tỉnh Lào Cai**

-Anh **Vũ Trọng Q**, sinh năm 1981

Căn cước công dân số: B , cấp ngày 07/9/2021

Địa chỉ: **Số nhà B, thôn S, xã B, tỉnh Lào Cai**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]Về quan hệ hôn nhân:

Chị **Trần Thị Thu T** và anh **Vũ Trọng Q** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại **UBND thị trấn P, huyện B** (nay là **UBND xã B**), tỉnh Lào Cai vào ngày 05/11/2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xung đột. Mặc dù hai bên đã cố gắng nhiều lần nhưng không hòa giải được. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị thỏa thuận thuận tình ly hôn, yêu cầu Toà án công nhận.

[2]Về con chung:

Quá trình chung sống chị **Trần Thị Thu T** và anh **Vũ Trọng Q** có 02 con chung là cháu **Vũ Khánh L**, sinh ngày 01/8/2008 và cháu **Vũ Linh Đ**, sinh ngày 13/8/2016. Chị **Trần Thị Thu T** và anh **Vũ Trọng Q** thỏa thuận về nuôi con chung như sau: Giao cháu **Vũ Linh Đ**, sinh ngày 13/8/2016 cho anh **Vũ Trọng Q** trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; Giao cháu **Vũ Khánh L**, sinh ngày 01/8/2008 cho chị **Trần Thị Thu T** trực tiếp trông nom, nuôi

dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Chị **Trần Thị Thu T** và anh **Vũ Trọng Q** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, việc chị **Trần Thị Thu T** và anh **Vũ Trọng Q** tự thỏa thuận về quan hệ hôn nhân, nuôi con chung khi ly hôn được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái đạo đức xã hội; phù hợp với quy định tại các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị **Trần Thị Thu T** và anh **Vũ Trọng Q**. Hôn nhân giữa chị **Trần Thị Thu T** và anh **Vũ Trọng Q** được chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

-Về nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị **Trần Thị Thu T** và anh **Vũ Trọng Q** về nuôi con chung như sau: Giao cháu **Vũ Linh Đ**, sinh ngày 13/8/2016 cho anh **Vũ Trọng Q** trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; Giao cháu **Vũ Khánh L**, sinh ngày 01/8/2008 cho chị **Trần Thị Thu T** trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị **Trần Thị Thu T** và anh **Vũ Trọng Q** mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001851 ngày 13/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Xác nhận chị **Trần Thị Thu T** và anh **Vũ Trọng Q** đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Lào Cai
- VKSND KV6, VKSND tỉnh Lào Cai;
- UBND xã B;
- THADS;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lý Thị Minh Yên